ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH QLTN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_01 - QLTN&MT	100	0																
2	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(219)_01	45	16	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	02-03-05-04-20	5			4,5	3A101									
													4,5	3A101							
															4,5	3A101					
3	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(219)_01_TH1	15	1	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	06-04-19-04-20	2			7,8,9,10,11	NTĐ1									
													7,8,9,10,11	NTĐ1							
															7,8,9,10,11	NTĐ1					
4	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(219)_01_TH2	15	15	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	06-04-19-04-20	2			1,2,3,4,5	NTĐ1									
													1,2,3,4,5	NTĐ1							
															1,2,3,4,5	NTĐ1					
5	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(219)_01	45	17	Đỗ Thị Vân Hương	02-03-05-04-20	5					1,2,3	3A101							
6	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(219)_01_TH1	15	2	Đỗ Thị Vân Hương	09-03-05-04-20	4							7,8,9,10	NTĐ1					
															1,2,3	PM1					
7	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(219)_01_TH2	15	15	Đỗ Thị Vân Hương	09-03-05-04-20	4	2,3,4,5	NTĐ1											
																	1,2,3	PM1			
8	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(219)_01	45	16	Nguyễn Thị Bích Hạnh	02-03-05-04-20	5			1,2,3	3A101									
9	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(219)_01_TH1	15	14	Nguyễn Thị Bích Hạnh	09-03-05-04-20	4			7,8,9,10,11	NTĐ1									
															1,2,3	3A101					
10	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(219)_01_TH2	15	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	09-03-05-04-20	4					7,8,9,10,11	NTĐ1							
																	1,2,3	3A101			

11	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(219)_01 - QLTNMT	50	18															

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206../TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GFJ431	3	Chính sách xã hội với nhóm yếu thế(219)_01	50	Trần Thị Phương Thảo	02-03-12-04-20	6	2,3	3A301											
										1,2	3A301									
												1,2	3A301							
														1,2	3A301					
2	GFJ431	3	Chính sách xã hội với nhóm yếu thế(219)_02	50	Trần Thị Phương Thảo	02-03-12-04-20	6	4,5	3A302											
										3,4	3A302									
												3,4	3A302							
														3,4	3A302					
3	GFJ441	4	CTXH với nạn nhân bị buôn bán(219)_01	50	Nguyễn Hồng Cúc	02-03-12-04-20	6	4,5	3A301											
										3,4	3A301									
												3,4,5	3A301							
														3,4,5	3A301					
4	GFJ441	4	CTXH với nạn nhân bị buôn bán(219)_02	50	Nguyễn Hồng Cúc	02-03-12-04-20	6	2,3	3A302											
										1,2	3A302									
												1,2	3A302							
														1,2	3A302					
																2,3,4	3A302			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
5	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_03-CTXH																	
6	INT331	3	Thực tập(219)_02 - CTXH																	

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_05-Báo chí	100																
2	PSW431	3	Thực tập(219)_01 - Báo chí	50																
3	PNS441	4	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh - Truyền hình(219)_01	45	Phạm Anh Nguyên (30 tiết đầu), Đinh Thị Quỳnh Trang (15 tiết sau)	23-12-18-01-20	4	2,3,4	3A101											
										1,2,3	3A101									
												1,2,3	3A101							
														1,2,3	3A101					
4	PNS441	4	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh - Truyền hình(219)_01_TH1	45	Đinh Thị Quỳnh Trang	30-03-18-04-20	3					1,2,3,4,5								Thực hành ngoài trường
																1,2,3,4,5				

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH KHOA HỌC QUẢN LÝ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_02-KHQL	100																	
2	THG441	4	Phân tích và hoạch định chính sách(219)_01	60		Nguyễn Thị Kim Phương (Từ 23/12 đến 05/01/20), Trần Thị Hồng (Từ 06/01 đến 19/01/20)	23-12-19-01-20	4			1,2,3,4,5	3A201										
													1,2,3,4,5	3A201							
															1,2,3,4,5	3A201					
3	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(219)_02 - KHQL	100																	
4	SPA931	3	Văn hóa và đạo đức quản lý(219)_01	60		Lê Quang Dực	23-12-19-01-20	4	2,3,4,5	3A201											
																	1,2,3,4	3A201			
																			1,2,3,4	3A201	

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲII NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH QTDVDL&LH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	FDK431	3	Di sản trong kinh doanh du lịch(219)_01	60	MG															
2	FKL441	4	Du lịch bản làng(219)_01	60	Nguyễn Thị Suối Linh	23-12-19-01-20	4	2,3,4	3A102											
										1,2,3,4	3A102									
												1,2,3,4	3A102							
														1,2,3,4	3A102					
3	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_04-QTDVDL&LH	100																
4	HEJ431	3	Quản lý chất lượng khách sạn(219)_01	40	MG															
5	PIM431	3	Thực tập chuyên ngành(219)_01 - Du lịch	100																

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH LUẬT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HFL441	4	Chuyên đề DS nâng cao(219)_01	85	Nguyễn Hải Ngân	23-12-19-01-20	4	2,3,4,5	3A204											
										1,2,3,4	3A204									
												1,2,3,4	3A204							
														1,2,3,4	3A204					
2	HFL444	4	Chuyên đề HC nâng cao(219)_01	85	Nguyễn Thị Hoàng Lan	23-12-19-01-20	4	2,3,4,5	3A104											
										1,2,3,4	3A104									
												1,2,3,4	3A104							
														1,2,3,4	3A104					
3	HFL442	4	Chuyên đề HS nâng cao(219)_01	85	MG: ThS Bùi Văn Lương															
4	HFL442	4	Chuyên đề HS nâng cao(219)_02	85	MG: ThS Bùi Văn Lương															
5	HFL443	4	Chuyên đề KT nâng cao(219)_01	85	MG: TS Lê Văn Bính															
6	LEF421	2	Giám định pháp y(219)_01	80	MG: ThS Ma Thị Kim Liên															
7	LEF421	2	Giám định pháp y(219)_02	80	MG: ThS Ma Thị Kim Liên															
8	SPC422	2	Khoa học về chứng cứ trong TTHS(219)_01	70	Lưu Bình Dương	23-12-19-01-20	4			1,2,3,4	3A202									
														1,2,3,4	3A202					
9	SPC422	2	Khoa học về chứng cứ trong TTHS(219)_02	70	Lưu Bình Dương	23-12-19-01-20	4					1,2,3,4	3A202							
																1,2,3,4	3A104			
10	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_06-Luat	100																
11	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(219)_01	90	MG: TS Lê Văn Bính															

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
12	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(219)_02	90	MG: TS Lê Văn Bính															
13	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(219)_03	90	MG: TS Lê Văn Bính															
14	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(219)_04	90	MG: TS Lê Văn Bính															
15	INT331	3	Thực tập(219)_03-Luật	500																

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206../TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 14 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HDH	3	Đất nước học các nước nói tiếng Anh(219)_01	45	Phan Thị Hòa	23-12-19-01-20	4	2,3	3A203											
										1,2,3	3A203									
														1,2,3	3A203					
						02-03-15-03-20	2	2,3	3A203											
										1,2,3	3A203									
														1,2,3	3A203					
2	DFJ421	2	Dịch thuật chuyên đề(219)_01	45	Nguyễn Thị Quế	23-12-19-01-20	4			4,5	3A203									
												4,5	3A203							
																2,3,4,5	3A202			
3	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(219)_07-NNA	100																
4	PIM431	3	Thực tập chuyên ngành(219)_02- Ngôn ngữ	45																
5	DGD421	2	Tiếng Anh thư tín thương mại(219)_01	45	Phạm Phương Hoa	23-12-19-01-20	4	4,5	3A203											
												1,2,3	3A203							
						02-03-15-03-20	2	4,5	3A203											
												1,2,3	3A203							

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206./TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	PRS921	3	Báo chí chuyên biệt(219)_01	50	Phạm Thị Vân Huyền	23-12-19-01-20	4	8,9	3A301											
										1,2,3	3A301									
						03-02-16-02-20	2	8,9	3A301											
										1,2,3	3A303									
2	PRS921	3	Báo chí chuyên biệt(219)_01_TH1	50																
3	HKG431	3	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng(219)_01	50	Vi Thị Phương	23-12-19-01-20	4			10,11	3A301									
														9,10,11	3A301					
						03-02-16-02-20	2			10,11	3A301									
														9,10,11	3A301					
4	HKG431	3	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng(219)_01_TH1	50																
5	SPN331	2	Môi trường và phát triển bền vững(219)_01	50	Nguyễn Thu Hường	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A301									
														7,8	3A301					
						03-02-16-02-20	2			7,8,9	3A301									
														7,8	3A301					
6	GDJ321	2	Thực tập 1(219)_01-bao chi	50																
7	NFE241	4	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí(219)_01	50	Bùi Linh Huệ	23-12-19-01-20	4	10,11	3A301											
												10,11	3A203							
																7,8,9	3A302			
						03-02-23-02-20	3	10,11	3A301											
												10,11	3A203							
																7,8,9	3A503			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
8	NFE241	4	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí(219)_01_TH1	50	Bùi Linh Huệ															
9	PIL331	3	Truyền thông quan hệ công chúng(219)_01	45	Phạm Chiến Thắng	23-12-19-01-20	4									10,11	3A302			
																		7,8,9	3A101	
						03-02-16-02-20	2									10,11	3A503			
																		7,8,9	3A101	
10	PIL331	3	Truyền thông quan hệ công chúng(219)_01_TH1	45																
11	FGJ431	3	Xu hướng báo chí mới(219)_01	45	Đinh Thị Quỳnh Trang	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A203							
																		10,11	3A101	
						03-02-16-02-20	2					7,8,9	3A101							
																		10,11	3A101	
12	FGJ431	3	Xu hướng báo chí mới(219)_01_TH1	45																

GHI CHÚ:

- Phần thực hành bắt đầu sau khi học xong lý thuyết;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206/TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH HÓA DƯỢC

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	TBS231	3	CS lý thuyết các phương pháp phổ(219)_01	45	Khiếu Thị Tâm	23-12-19-01-20	4					7,8	3A102							
						03-02-29-03-20	8					7,8	3A102			10,11	3A102			
																10,11	3A102			
2	CPH332	3	Hóa dược 2(219)_01	45	Vũ Tuấn Kiên	23-12-19-01-20	4			10,11	3A203									
						03-02-29-03-20	8			10,11	3A203					8,9	3A203			
																8,9	3A203			
3	CHE722	2	Hóa học phức chất(219)_01	45	Nguyễn Thị Ngọc Linh	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A203									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A203									
4	ORC223	2	Hóa hữu cơ 2(219)_01	45	Hoàng Thị Thanh	23-12-19-01-20	4							7,8,9	3A203					
						03-02-15-03-20	6							7,8,9	3A203					
5	BIF321	2	Phân loại thực vật(219)_01	45	Cao Thanh Hải	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A203											
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A203											
6	KST321	2	Thiết bị sản xuất Hóa dược(219)_01	45	MG	23-12-29-12-19	1													
7	PTF321	2	Thực tập Hóa dược 1(219)_01	45	Hoàng Thị Thanh	23-12-19-01-20	4	2,3,4	PTH Hóa											
												2,3,4	PTH Hóa							
						03-02-15-03-20	6	2,3,4	PTH Hóa											
												2,3,4	PTH Hóa							
8	GDF331	3	Thực tập hữu cơ(219)_01	45	Khiếu Thị Tâm	23-12-19-01-20	4							1,2,3,4	PTH Hóa					
						03-02-29-03-20	8							1,2,3,4	PTH Hóa					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206/TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH CNKT HÓA HỌC

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SKR331	3	Công nghệ SX dầu và khí(219)_01	45	Hoàng Thị Thanh	23-12-19-01-20	4			10,11	3A102									
														10,11	3A102					
						03-02-29-03-20	8			10,11	3A102									
														10,11	3A102					
2	TEB221	2	Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường(219)_01	45	Lưu Tuấn Dương	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A102									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A102									
3	TBS231	3	CS lý thuyết các phương pháp phổ(219)_01	45	Khiếu Thị Tâm	23-12-19-01-20	4					7,8	3A102							
																10,11	3A102			
						03-02-29-03-20	8					7,8	3A102							
																10,11	3A102			
4	GMC221	2	Đại cương hóa vật liệu(219)_01	45	Nguyễn Thị Hồng Hoa	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A102											
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A102											
5	SKH321	2	Đồ án công nghệ hóa học(219) 01	45	Nguyễn Thị Kim Ngân															
6	CHT321	2	Hóa công nghệ(219)_01	45	Bùi Minh Quý	23-12-19-01-20	4					9,10,11	3A102							
						03-02-15-03-20	6					9,10,11	3A102							
7	POC221	2	Hóa học các hợp chất cao phân tử(219)_01	45	Nguyễn Thị Hồng Hoa	23-12-19-01-20	4									7,8,9	3A102			
						03-02-15-03-20	6									7,8,9	3A102			
8	GDF331	3	Thực tập hữu cơ(219)_01	45	Khiếu Thị Tâm	23-12-19-01-20	4							1,2,3,4	PTH Hóa					
						03-02-29-03-20	8							1,2,3,4	PTH Hóa					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH QLTN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	ENT221	3	Công nghệ môi trường(219)_01	30	17	LT	Nguyễn Thu Huyền	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A401									
								03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A401									
2	ENT221	3	Công nghệ môi trường(219)_01_TH1	15	15	TH		13-01-19-01-20	1					1,2,3,4	PTH CNMT							
								03-02-08-03-20	5					1,2,3,4	PTH CNMT							
3	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(219)_01	30	17	LT	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	23-12-19-01-20	4	8,9	3A401											
								03-02-01-03-20	4	8,9	3A401											
4	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(219)_01_TH1	15	15	TH		03-02-09-02-20	1													
5	EMA221	3	Quản lý môi trường(219)_01	45	17	LT	Nguyễn Thị Đông	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A401							
								03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A401							
6	EMA221	3	Quản lý môi trường(219)_01_TH1	45	17	TH				Ngoài thực địa sau khi học xong lý thuyết 6 tuần												
7	IMN331	3	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường(219)_01	45	17	LT	Vi Thùy Linh	23-12-19-01-20	4			10,11	3A401									
																9,10,11	3A401					
								03-02-15-03-20	6			10,11	3A401									
																9,10,11	3A401					
8	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(219)_01	45	17	LT	Nguyễn Thị Bích Liên	23-12-19-01-20	4	10,11	3A401											
								03-02-01-03-20	4	10,11	3A401											
9	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(219)_01_TH1	15	8	TH		23-12-19-01-20	4			1,2,3	PM2									
								03-02-15-03-20	6			1,2,3	PM2									
10	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(219)_01_TH2	15	9	TH		23-12-19-01-20	4									1,2,3	PM1			
								03-02-15-03-20	6									1,2,3	PM2			

11	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(219)_01	45	17	LT	Nguyễn Thị Bích Liên	23-12-19-01-20	4									7,8,9	3A401		
								03-02-15-03-20	6									7,8,9	3A401		
12	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(219)_01_TH1	15	12	TH		23-12-19-01-20	4			4,5	PM2								
								03-02-01-03-20	4			4,5	PM2								
								30-03-05-04-20	1	Ngoài thực địa 15 tiết											
13	FID322	2	Thực địa 1(219)_01	45	17	LT		03-02-09-02-20	1												
14	EME341	4	Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT(219)_01	45	12	LT	Văn Hữu Tập	23-12-19-01-20	4					10,11	3A401						
																7,8	3A401				
																		10,11	3A401		
								03-02-15-03-20	6					10,11	3A401						
																7,8	3A401				
																		10,11	3A401		

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH KHOA HỌC QUẢN LÝ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	POS421	2	Khoa học chính sách(219)_01	50	Nguyễn Thị Kim Phương	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A201									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A201									
2	OSS421	2	Nghiệp vụ thư kí văn phòng(219)_01	45	Vũ Thị Vân	23-12-19-01-20	4											7,8,9	3A201	
						03-02-15-03-20	6											7,8,9	3A201	
3	PBO221	2	Quản lí hành vi trong tổ chức(219)_01	45	Bùi Trọng Tài	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A201							
						03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A201							
4	QUM222	2	Quản lý chất lượng(219)_01	50	Vũ Thị Vân	23-12-19-01-20	4							9,10,11	3A201					
						03-02-15-03-20	6							9,10,11	3A201					
5	PRM231	3	Quản lý dự án(219)_01	50	Nguyễn Thị Linh	23-12-19-01-20	4			10,11	3A201									
														7,8	3A201					
						03-02-29-03-20	8			10,11	3A201									
														7,8	3A201					
6	PBA321	2	Tài chính công(219)_01	50	Trần Thị Hồng	23-12-19-01-20	4									7,8,9	3A201			
						03-02-15-03-20	6									7,8,9	3A201			
7	PMN422	2	Thực tế chuyên môn QL 2(219) 01	50																
8	EFM242	4	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Quản lý(219)_01	50	Nguyễn Hải Quỳnh	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A201											
												10,11	3A201							
						03-02-29-03-20	8	8,9,10	3A201											
												10,11	3A201							

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH QTDVDL&LH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	KJH321	2	Du lịch cộng đồng(219)_01	70	Nguyễn Ngọc Lan	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A404											
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A404											
2	SIT232	3	Hệ thống bảo tàng Việt Nam(219)_01	70	Đào Thị Hồng Thúy	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A404									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A404									
3	SIT232	3	Hệ thống bảo tàng Việt Nam(219) 01 TH1	70				Phòng nghiệp vụ du lịch, Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam												
4	FDJ331	3	Mô hình hoạt động khách sạn(219) 01	70	MG															
5	SUD321	2	Phát triển du lịch bền vững(219)_01	70	Đào Thị Hồng Thúy	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A404							
						03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A404							
6	TBA331	3	Quản trị kinh doanh du lịch(219)_01	70	Hoàng Thị Phương Nga	23-12-19-01-20	4							7,8,9	3A404					
						03-02-15-03-20	6							7,8,9	3A404					
7	TBA331	3	Quản trị kinh doanh du lịch(219) 01 TH1	70				Doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Thái Nguyên												
8	ICP331	3	Thanh toán và tín dụng quốc tế(219) 01	70	MG															
9	EIT241	4	Tiếng Anh chuyên ngành QTDV Du lịch - Lữ hành(219)_01	70	Đỗ Tuyết Ngân	23-12-19-01-20	4			10,11	3A404									
												10,11	3A404							
														10,11	3A404					
						03-02-15-03-20	6			10,11	3A404									
												10,11	3A404							
														10,11	3A404					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH LUẬT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	LOL431	3	Luật đất đai(219)_01-A	70	Trịnh Vương An	23-12-19-01-20	4			10,11	3A103									
														10,11	3A103					
						03-02-29-03-20	8			10,11	3A103									
														10,11	3A103					
2	LOL431	3	Luật đất đai(219)_02-B	70	Trịnh Vương An	23-12-19-01-20	4					10,11	3A104							
																9,10	3A104			
						03-02-29-03-20	8					10,11	3A104							
																9,10	3A104			
3	LOL431	3	Luật đất đai(219)_03-C	70	Trịnh Vương An	23-12-19-01-20	4			7,8	3A204									
														7,8	3A204					
						03-02-29-03-20	8			7,8	3A204									
														7,8	3A204					
4	LOL431	3	Luật đất đai(219)_04-D	70	Trịnh Vương An	23-12-19-01-20	4					7,8	3A304							
																7,8	3A304			
						03-02-29-03-20	8					7,8	3A304							
																7,8	3A304			
5	INC221	2	Luật học so sánh(219)_01-A	70	Tống Thị Thu Trang	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A103									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A103									
6	INC221	2	Luật học so sánh(219)_02-B	70	Nguyễn Thị Thu Hường	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A104							
						03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A104							
7	INC221	2	Luật học so sánh(219)_03-C	70	Tống Thị Thu Trang	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A204											
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A204											
8	INC221	2	Luật học so sánh(219)_04-D	70	Nguyễn Thị Thu Hường	23-12-19-01-20	4					1,2,3	3A103							
						03-02-15-03-20	6					1,2,3	3A304							
9	SLD331	3	Luật lao động(219)_01-A	70	Nguyễn Thị Thu Hường	23-12-19-01-20	4					10,11	3A103							
																10,11	3A103			
						03-02-29-03-20	8					10,11	3A103							
																10,11	3A103			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
10	SLD331	3	Luật lao động(219)_02-B	70	Tống Thị Thu Trang	23-12-19-01-20	4			10,11	3A104									
														10,11	3A104					
						03-02-29-03-20	8			10,11	3A104									
														10,11	3A104					
11	SLD331	3	Luật lao động(219)_03-D	70	Nguyễn Thị Thu Hường	23-12-19-01-20	4			7,8	3A304									
														7,8	3A304					
						03-02-29-03-20	8			7,8	3A304									
														7,8	3A304					
12	SLD331	3	Luật lao động(219)_04-C	70	Tống Thị Thu Trang	23-12-19-01-20	4					7,8	3A204							
																7,8	3A204			
						03-02-29-03-20	8					7,8	3A204							
																7,8	3A204			
13	LOE421	2	Luật môi trường(219)_01-A	70	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A103							
						03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A103							
14	LOE421	2	Luật môi trường(219)_02-B	70	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23-12-19-01-20	4							7,8,9	3A104					
						03-02-15-03-20	6							7,8,9	3A104					
15	LOE421	2	Luật môi trường(219)_03-C	70	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23-12-19-01-20	4									9,10,11	3A204			
						03-02-15-03-20	6									9,10,11	3A204			
16	LOE421	2	Luật môi trường(219)_04-D	70	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A304											
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A304											
17	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(219)_01-A	70	Nguyễn Hoàng Ly	23-12-19-01-20	4							7,8,9	3A103					
						03-02-15-03-20	6							7,8,9	3A103					
18	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(219)_02-B	70	Dương Thị Xuân Qúy	23-12-19-01-20	4			1,2,3	3A103									
						03-02-15-03-20	6			1,2,3	3A103									
19	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(219)_03-C	70	Dương Thị Xuân Qúy	23-12-19-01-20	4							9,10,11	3A204					
						03-02-15-03-20	6							9,10,11	3A204					
20	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(219)_04-D	70	Nguyễn Hoàng Ly	23-12-19-01-20	4					9,10,11	3A304							
						03-02-15-03-20	6					9,10,11	3A304							
21	CLM322	2	Luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam(219)_01-A	70	Ma Thị Thanh Hiếu	23-12-19-01-20	4	2,3,4	3A103											
						03-02-15-03-20	6	2,3,4	3A103											
22	CLM322	2	Luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam(219)_02-B	70	Lường Thị Hạnh	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A104									
						03-02-15-03-20	6			7,8,9	3A104									

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
23	CLM322	2	Luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam(219)_03-C	70	Lường Thị Hạnh	23-12-19-01-20	4					9,10,11	3A204							
						03-02-15-03-20	6					9,10,11	3A204							
24	CLM322	2	Luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam(219)_04-D	70	Ma Thị Thanh Hiếu	23-12-19-01-20	4							9,10,11	3A304					
						03-02-15-03-20	6							9,10,11	3A304					
25	VIS422	2	Thực tế chuyên môn 2(219)_01	300																
26	ELS341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Luật(219)_01-A	70	Nguyễn Hoàng Ly	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A103											
																7,8,9	3A103			
						03-02-15-03-20	6	8,9,10	3A103											
																7,8,9	3A103			
27	ELS341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Luật(219)_02-B	70	Dương Thị Xuân Qúy	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A104											
																7,8	3A104			
						03-02-29-03-20	8	8,9,10	3A104											
																7,8	3A104			
28	ELS341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Luật(219)_03-C	70	Nguyễn Hoàng Ly	23-12-19-01-20	4			9,10,11	3A204									
														1,2,3	3A103					
						03-02-15-03-20	6			9,10,11	3A204									
														1,2,3	3A103					
29	ELS341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Luật(219)_04-D	70	Dương Thị Xuân Qúy	23-12-19-01-20	4			9,10,11	3A304									
																9,10,11	3A304			
						03-02-15-03-20	6			9,10,11	3A304									
																9,10,11	3A304			

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 206../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲII NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 15 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	FGL321	2	Thực tập chuyên môn 1(219)_01-NNA	100																
2	ENC451	5	Tiếng Anh 4A(219)_01	50	Dương Thị Thảo	23-12-19-01-20	4	8,9,10	3A202											
										10,11	3A202									
														7,8	3A202					
						03-02-22-03-20	7	8,9,10	3A202											
										10,11	3A202									
														7,8	3A202					
3	ENC452	5	Tiếng Anh 4B(219)_01	45	Nguyễn Thị Quế	23-12-19-01-20	4			7,8,9	3A202									
												10,11	3A202							
														9,10	3A202					
						03-02-22-03-20	7			7,8,9	3A202									
												10,11	3A202							
														9,10	3A202					
4	EHD321	2	Tiếng Anh nhà hàng - Khách sạn(219)_01	45	Nguyễn Hải Quỳnh	23-12-19-01-20	4					7,8,9	3A202							
						03-02-15-03-20	6					7,8,9	3A202							

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải